VISecurities

Bản tin thị trường

08.08.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường

Cổ phiếu quan tâm

Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

LTG, MBS

Data Talks

Thống kê tự doanh

Cổ phiếu tăng trưởng

Lịch chia cổ tức

Vnindex có thể rung lắc trong tuần mới

Phiên giao dịch cuối tuần rung lắc nhẹ và có thời điểm chỉ số index rơi gần 10 điểm. Thanh khoản hôm nay ở mức khá, khoảng 13,500 tỷ trên sàn HOSE. Khối ngoại bán ròng khoảng 284 tỷ trong ngày, riêng HPG bị bán ròng đến 453 tỷ. Tự doanh lại mua ròng 125 tỷ và khép lại tuần thứ hai liên tiếp mua ròng. Khối tự doanh mua ròng nhiều MSN, NVL, POW, HPG, MBB, VPB.

Cổ phiếu ngân hàng có phần chững lại trong ngày và chỉ có 5 mã xanh – đều là cổ phiếu nhỏ như KLB, ABB, SGB. Nhóm chứng khoán vẫn rất mạnh và hút tiền. Thị trường rung lắc trong ngày liên tục nhưng nhóm cổ phiếu chứng khoán vẫn đứng vững và lực cầu gia tăng mua kéo giá rất nhanh. Các nhóm cổ phiếu chứng khoán nhỏ sau vài phiên đi ngang cũng nổi sóng mạnh như APG, DSC, VIX, BMS.

Chỉ số Vnindex có thể tiếp tục dao động trong tuần sau nhưng động lực chung vẫn mạnh. Nhà đầu tư tiếp tục gia tăng nắm giữ cổ phiếu và ưu tiên tích lũy thêm ở các nhịp điều chỉnh. . Nhóm chứng khoán vẫn ưu tiên nắm giữ bên cạnh ngân hàng, bất động sản, điện, bán lẻ cũng đáng quan tâm: **SSI, VCI, FTS, CTS, VND, CTG, VIB, TPB, STB, DGW, POW, REE, GEX.**

Tin Doanh Nghiệp

Tập đoàn Lộc Trời LTG bất ngờ báo lỗ trong quý II/2022.

Trong quý II/2022, Lộc Trời ghi nhận doanh thu đạt 3.547,25 tỷ đồng, tăng 30,2% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận lỗ 46,35 tỷ đồng so với cùng kỳ lãi 47,33 tỷ đồng, tức giảm 93,68 tỷ đồng. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm từ 12,8% về còn 10,5%.

Trong kỳ, lợi nhuận gộp tăng 6,3% so với cùng kỳ, tương ứng tăng thêm 22,06 tỷ đồng lên 371,63 tỷ đồng; doanh thu tài chính giảm 45,2%, tương ứng giảm 6,42 tỷ đồng về 7,79 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 106,3%, tương ứng tăng thêm 60,04 tỷ đồng lên 116,5 tỷ đồng; chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 26,9%, tương ứng tăng thêm 69,22 tỷ đồng lên 326,76 tỷ đồng;

Xét về hoạt động kinh doanh cốt lõi (lợi nhuận gộp – chi phí tài chính – chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp), quý II, Công ty ghi nhận lỗ 71,63 tỷ đồng so với cùng kỳ lãi 35,57 tỷ đồng, tức giảm 107,2 tỷ đồng.

Như vậy, lợi nhuận cốt lõi âm, Công ty chỉ bớt lỗ nhờ doanh thu tài chính và lợi nhuận khác.

Được biết, quý báo lỗ gần nhất là quý I/2020 với giá trị 36,96 tỷ đồng. Như vậy, sau 8 quý có lãi liên tiếp, Công ty bất ngờ báo lỗ quý II/2022.

Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, Lộc Trời ghi nhận doanh thu đạt 5.892,57 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 137,67 tỷ đồng, giảm 40,4% so với cùng kỳ.

Trong năm 2022, Lộc Trời đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng. Như vậy, sau 6 tháng đầu năm, Công ty mới hoàn thành 34,4% kế hoạch lợi nhuận năm.

Tính tới 30/6/2022, tổng tài sản của Lộc Trời tăng 15,8% so với đầu năm lên 9.082,8 tỷ đồng. Trong đó, tài sản chủ yếu các khoản phải thu ngắn hạn đạt 3.306,7 tỷ đồng, chiếm 36,4% tổng tài sản; tồn kho đạt 2.874,7 tỷ đồng, chiếm 31,6% tổng tài sản; tài sản cố định đạt 1.453,8 tỷ đồng, chiếm 16% tổng tài sản và các tài sản khác.

Trong kỳ, tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 58,5% so với đầu năm, tương ứng giảm 1.131 tỷ đồng về 801,5 tỷ đồng; các khoản phải thu ngắn hạn tăng 106% so với đầu năm, tương ứng tăng thêm 1.701,7 tỷ đồng lên 3.306,7 tỷ đồng; tồn kho tăng 21,4% so với đầu năm, tương ứng tăng thêm 507,2 tỷ đồng lên 2.874,7 tỷ đồng. (ĐTCK)

Chứng khoán MB phát hành thêm gần 113 triệu cổ phiếu trả cổ tức và chào bán

Ngày 15/8 tới đây, CTCP Chứng khoán MB (MBS – sàn HNX) sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành thêm cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và thực hiện quyền mua cổ phiếu.

Theo đó, MBS dự kiến phát hành xấp xỉ 53,52 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 5:1, tương ứng cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Đồng thời, Công ty dự kiến phát hành hơn 59,46 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 9:2, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền, cứ 9 quyền sẽ được mua 2 cổ phiếu mới. Giá phát hành là 10.000 đồng/CP.

Về hoạt động kinh doanh, theo báo cáo tài chính quý II/2022 vừa công bố, MBS ghi nhận doanh thu hoạt động trong kỳ đạt 512,92 tỷ đồng, giảm 20,25% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế giảm 8,84% xuống 120,41 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu hoạt động của MBS đạt 1.122,38 tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 320,6 tỷ đồng, tăng trưởng 38,19%.

Như vậy, với kết quả lợi nhuận trước thuế nửa đầu năm đạt hơn 403 tỷ đồng, Chứng khoán MBS mới hoàn thành 36,64% mục tiêu cả năm.

Top Cổ phiếu chứng khoán LN 6T.2022

Mã CK	LN 6T.2021	LN 6T.2022	Tăng trưởng LN	EPS	PE
VND	950	1,216	28.1%	4,523	4.9
SSI	944	1,129	19.5%	3,103	8.0
VCI	702	718	2.2%	4,545	10.0
HCM	605	562	-7.1%	2,870	9.7
BCG	343	535	55.9%	2,160	7.5
VIX	427	326	-23.5%	2,233	5.7
MBS	232	321	38.2%	2,524	9.9
FTS	376	288	-23.4%	5,138	7.0
AAS	5	205	3734.4%	7,576	2.8
EVF	148	164	10.7%	1,123	9.9
EVS	178	142	-20.3%	4,306	6.4
ORS	151	92	-38.6%	829	19.6
BSI	178	77	-56.4%	2,111	14.1
AGR	294	72	-75.6%	821	15.1
BVS	152	64	-57.9%	2,688	8.2
CTS	167	61	-63.3%	2,593	8.5
TCI	109	54	-50.6%	1,456	7.1
PHS	56	45	-19.2%	994	22.1

Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	%	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	26.0	(1.5)	18	26	**Mua quanh 25.**	726/2022	1.4%
FPT	85.8	(0.1)	80	100	**Mua quanh 83-84**	7/26/2022	1.1%
STB	25.3	2.0	18	28	**Mua quanh 21.5-22.5**	726/2022	10.3%
OCB	18.0	-	16	22	**Mua quanh 16.5 - 17.5**	7/26/2022	3.2%
SZC	52.5	0.6	40	65	**Mua quanh 47-48**	726/2022	6.3%
VCI	45.5	1.6	30	48	**Mua thêm quanh 42**	7/26/2022	21.2%
FTS	36.0	0.1	30	50	**Mua quanh 28-29**	726/2022	20.4%
GVR	24.8	(0.4)	20	27	**Mua quanh 21-22.5**	7/26/2022	8.6%
CTS	22.0	3.2	17	23	**Mua quanh 19.5 - 20**	8/2/2022	10.0%
SHB	15.2	0.3	14	17	**Mua quanh 14-15**	8/2/2022	1.0%
TPB	28.8	0.9	25	30	**Mua quanh 25-26**	8/2/2022	4.7%
GEX	23.6	-	21	30	**Mua quanh 23**	8/2/2022	2.4%
DGW	62.9	0.8	50	80	**Mua quanh 60**	8/2/2022	4.8%
VIX	12.8	1.3	10	16	**Mua quanh 11.5**	8/3/2022	6.7%

Một số cổ phiếu tích lũy tốt trong vùng mua trong tuần 8/8 – 12/8.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán nắm giữ, có thể chốt lời dần khi đạt mục tiêu lợi nhuận như VCI, FTS.

REE, SSI, DGW, MWG, AGR, ANV, DPM, FRT, HCM, POW.

Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SốDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	**1,100**	**2,042,500**	**1,702,175**	**20.0%**	**261,139**	**206,255**	**26.6%**

Tổng giá trị mua bán hàng tuần của tự doanh:

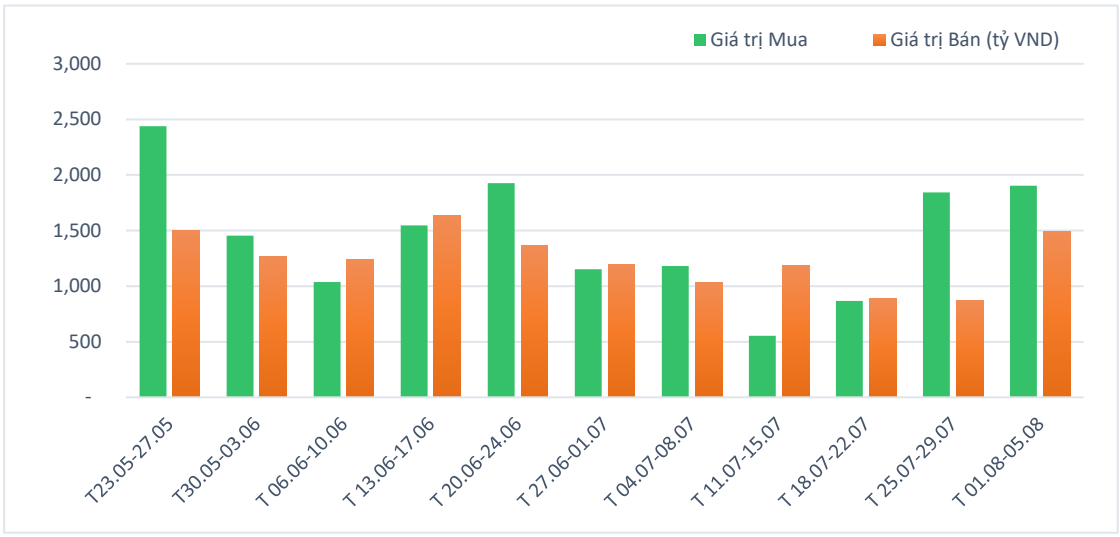

Nhóm cổ phiếu tự doanh mua bán ròng nhiều nhất trong tuần (tỷ VND)

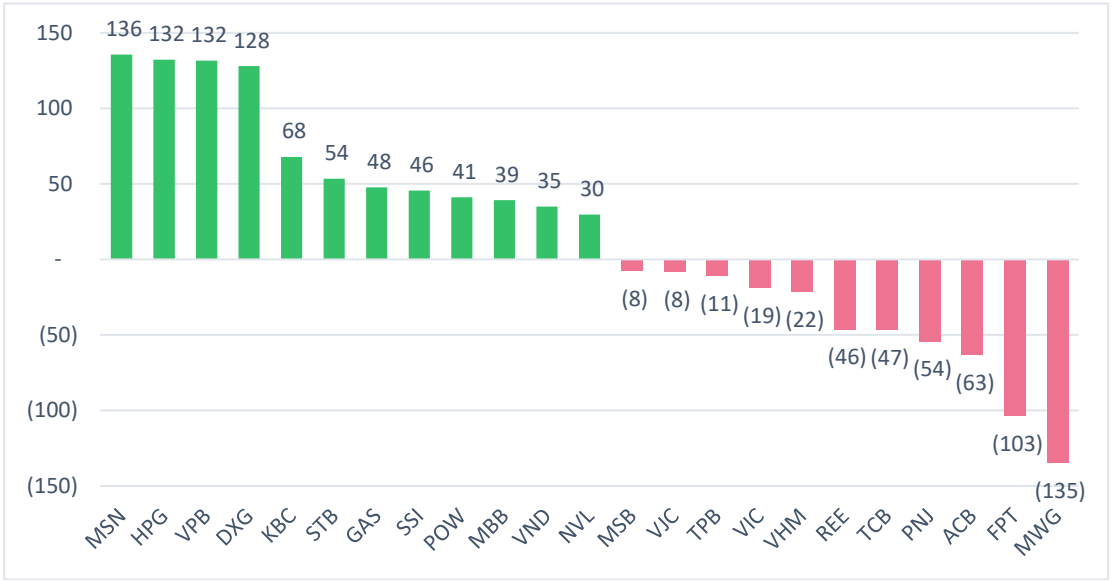

Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)

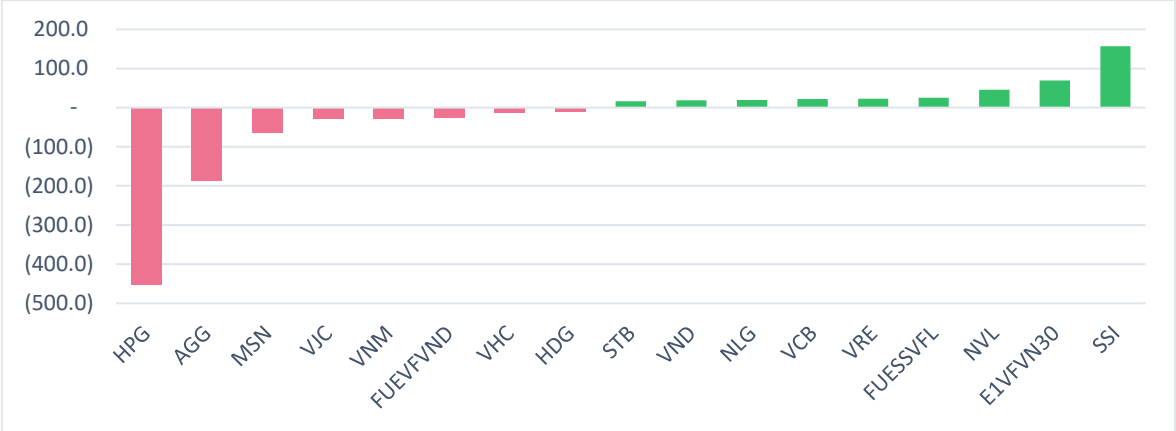

Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	25.0	-9.3%	5,995,200	5.8	1.6	100,000	100,000	4,306	15,416
BID	HOSE	39.2	4.8%	2,040,300	13.6	2.1	53,000	29,500	2,883	18,580
CTG	HOSE	29.1	-16.4%	5,961,800	9.4	1.4	150,800	43,500	3,099	21,387
EIB	HOSE	30.6	-9.9%	400,100	18.4	2.0	-	12,200	1,659	15,513
HDB	HOSE	24.9	-20.1%	1,779,000	6.9	1.4	143,800	53,900	3,591	17,576
LPB	HOSE	16.0	-21.4%	6,317,800	4.7	1.2	117,800	8,500	3,398	13,136
MBB	HOSE	26.8	-8.1%	9,550,900	6.3	1.4	-	-	4,221	18,767
MSB	HOSE	18.8	-34.0%	3,089,500	6.3	1.2	-	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	18.1	-35.4%	2,454,900	6.6	1.1	43,100	-	2,754	16,897
SHB	HOSE	15.2	-32.7%	14,782,600	4.9	1.0	348,100	183,000	3,062	14,879
SSB	HOSE	31.5	-11.4%	1,439,300	12.7	2.6	-	1,600	2,472	11,892
STB	HOSE	25.5	-20.7%	13,785,600	13.4	1.3	914,700	257,200	1,905	18,989
TCB	HOSE	38.2	-25.0%	4,810,300	6.6	1.3	-	-	5,766	29,757
TPB	HOSE	27.9	-34.8%	2,456,300	6.9	1.5	227,300	13,400	4,024	18,340
VCB	HOSE	78.8	-0.3%	904,300	13.2	3.0	663,800	395,800	5,956	25,988
VIB	HOSE	26.2	-25.8%	1,822,400	5.8	2.0	500	500	4,528	13,403
VPB	HOSE	29.0	-19.6%	12,627,600	6.7	1.3	100,000	100,000	4,346	22,163
BAB	HNX	17.0	-19.4%	7,700	17.0	1.4	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	28.8	9.1%	45,500		3.7	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	10.7	-44.0%	18,400	9.2	0.8	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	10.2	-31.1%	136,700	6.0	0.8	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	13.5	-27.4%	36,500		1.1	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	22.0	-34.5%	12,000	20.7	1.5	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	14.1	-28.8%	267,000			-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	23.3	-8.6%	5,500	22.6	1.8	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	14.1	-38.7%	619,400	19.7	1.0	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	11.7	-28.7%	2,119,300	4.3	0.9	-	-	2,719	13,255
				93,485,900	10.32	1.56	2,862,900	1,199,100	2,737	16,242

Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	X26	UPCoM	31/08/2022	5/9/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SZC	HOSE	30/08/2022	31/08/2022	28/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	UPC	UPCoM	29/08/2022	30/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C32	HOSE	25/08/2022	26/08/2022	21/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FPT	HOSE	24/08/2022	25/08/2022	12/9/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	5/9/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PGD	HOSE	19/08/2022	22/08/2022	27/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BDW	UPCoM	19/08/2022	22/08/2022	16/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMP	HNX	18/08/2022	19/08/2022	19/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VNF	HNX	17/08/2022	18/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	HD6	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SBA	HOSE	15/08/2022	16/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VFG	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Thưởng cổ phiếu
14	AGX	UPCoM	15/08/2022	16/08/2022	23/08/2022	Trả cổ tức bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NHC	HNX	15/08/2022	16/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
17	CRE	HOSE	15/08/2022	16/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	TID	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VLP	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	6/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MTV	UPCoM	12/8/2022	15/08/2022	8/9/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	GIL	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PAC	HOSE	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PCE	HNX	12/8/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	NDX	HNX	12/8/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NAU	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 87 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	FHS	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	22/08/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	MNB	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	QNW	UPCoM	11/8/2022	12/8/2022	25/08/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 124 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84 28) 7108 8848
Fax: (84 28) 3915 2931